

Ngày	14,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.1%	-4.1%	-17.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,245 - 20,817
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	16
Số lượng CPLH (CP)	1,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	705
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.07
EPS	1,833
P/E	8.1

DT thuần
Q1/24
1.96
tỷ VNĐ
QoQ: ▼16.4 -89.3%
YoY: ▼0.92 -31.8%

LN trước thuế
Q1/24
0.10
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.62 -86.7%
YoY: ▼0.26 -73.5%

LN sau thuế
Q1/24
0.07
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.49 -87.0%
YoY: ▼0.21 -74.1%

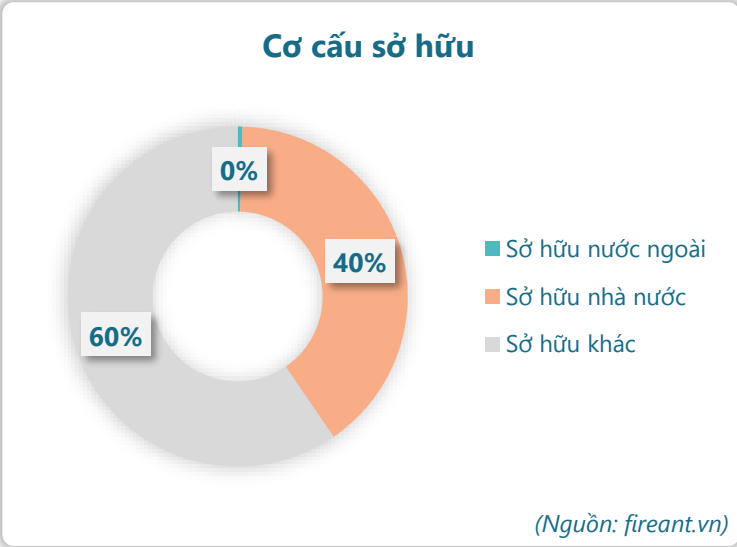
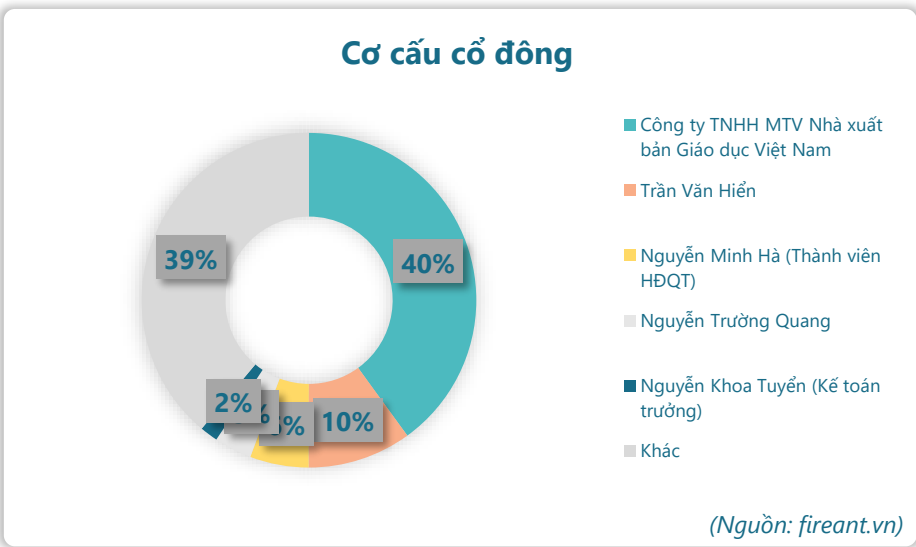
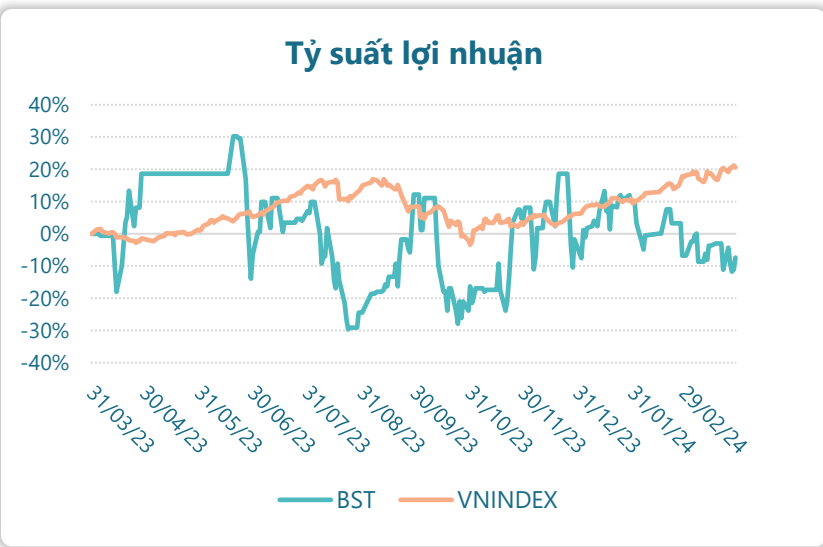
ROA
2023
8.5%
+/- YoY: ▼ 0.4%

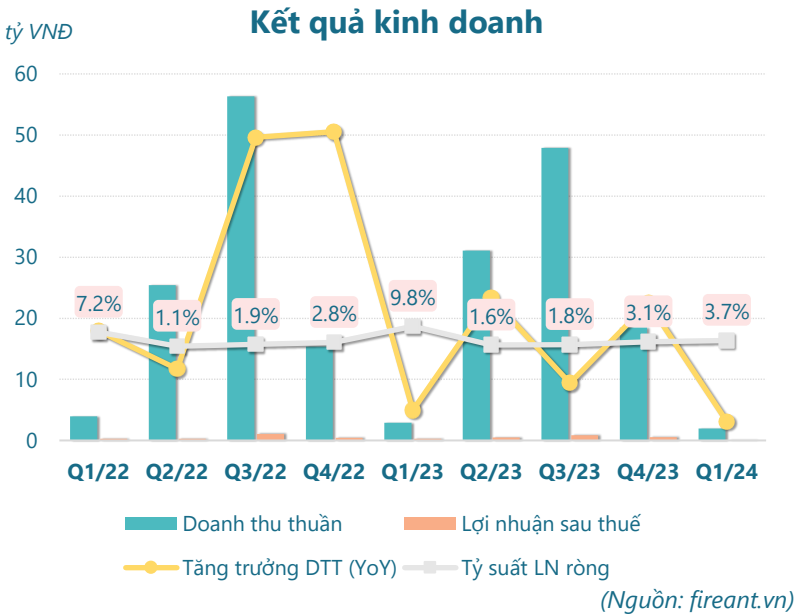
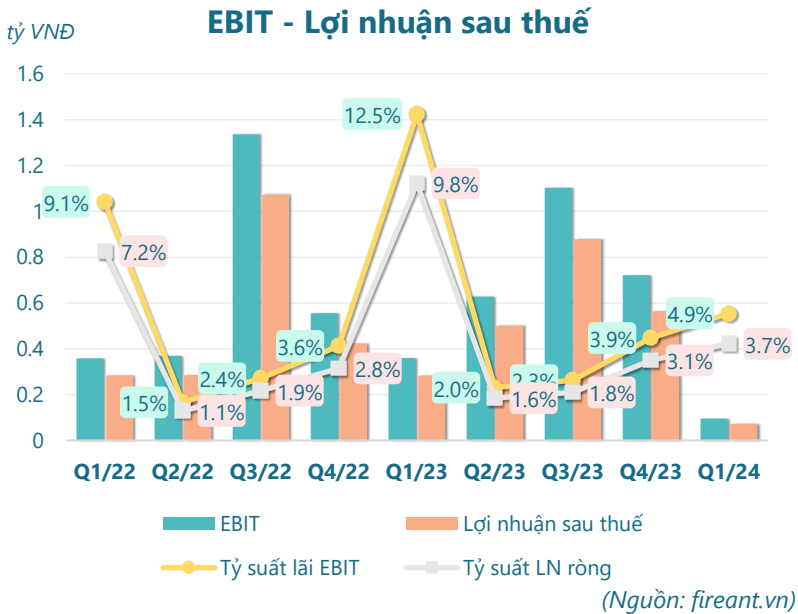
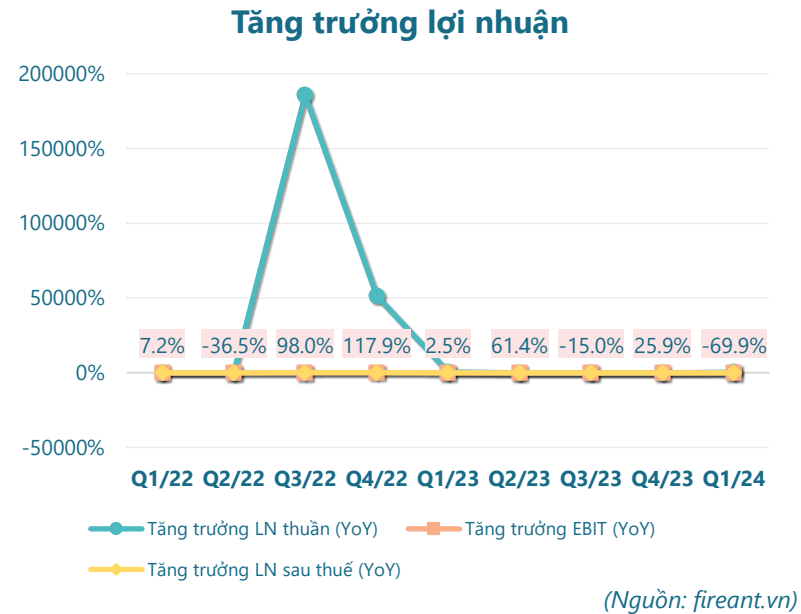
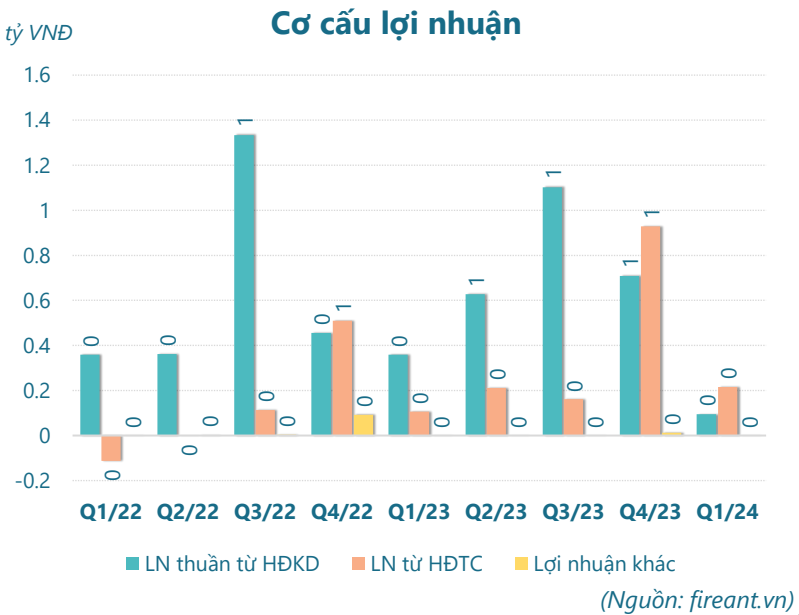
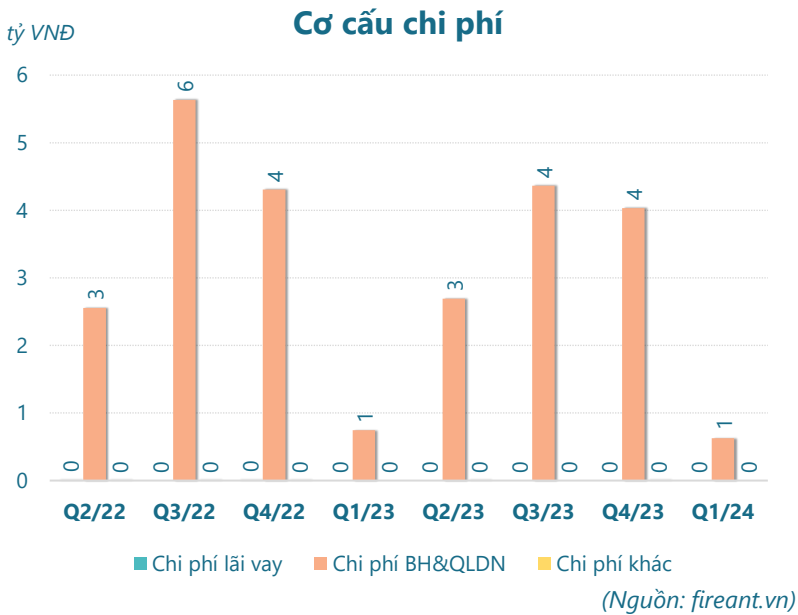
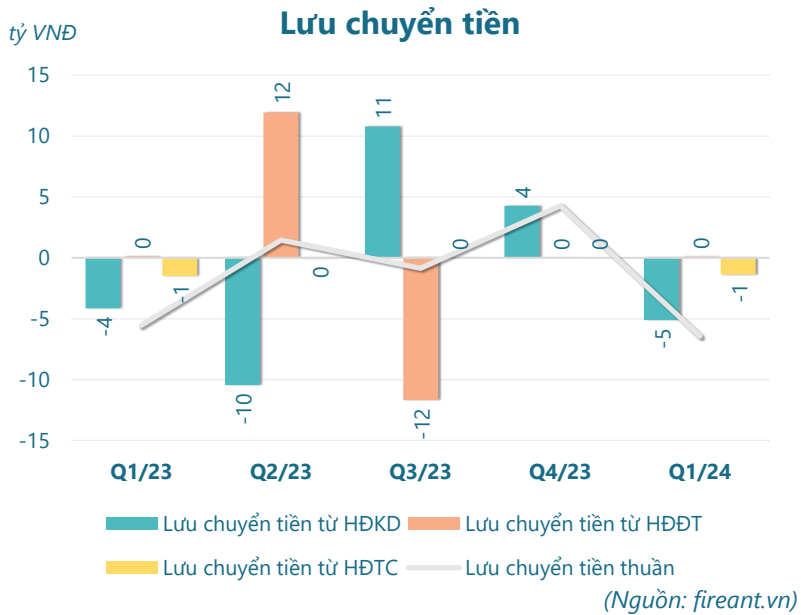
DT thuần
2023
100
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.00 -0.7%

LN trước thuế
2023
2.81
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.20 7.8%

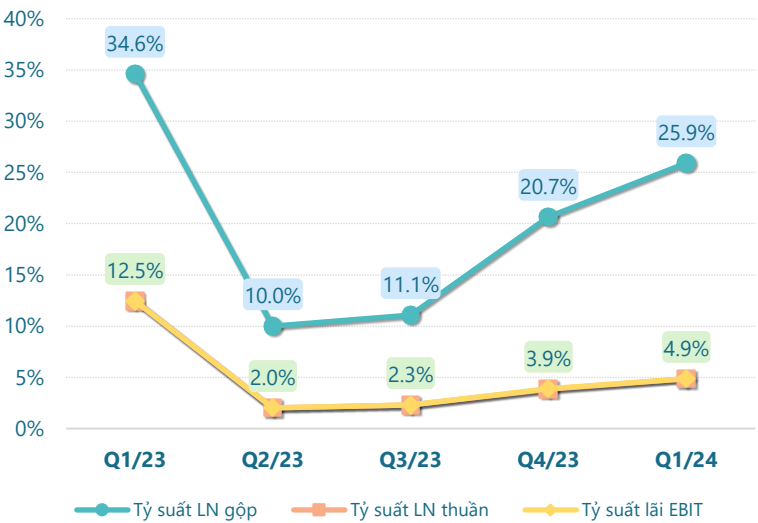
LN sau thuế
2023
2.23
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.16 7.8%

ROE
2023
14.6%
+/- YoY: ▲ 0.5%



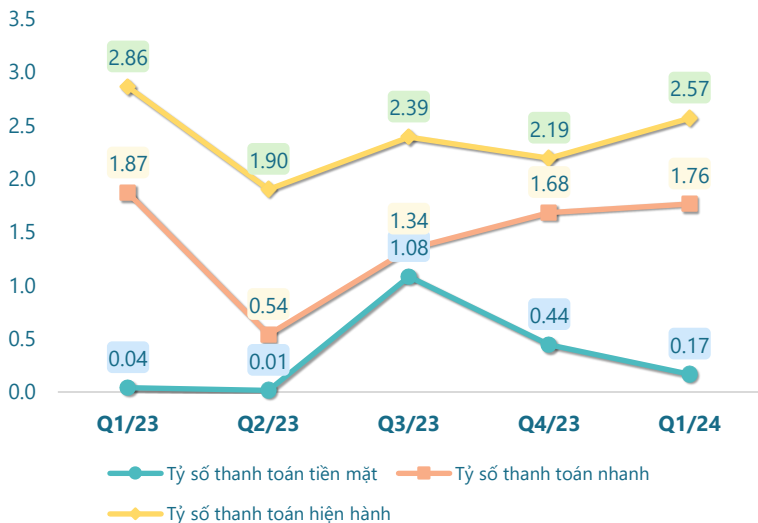


Tỷ suất lợi nhuận



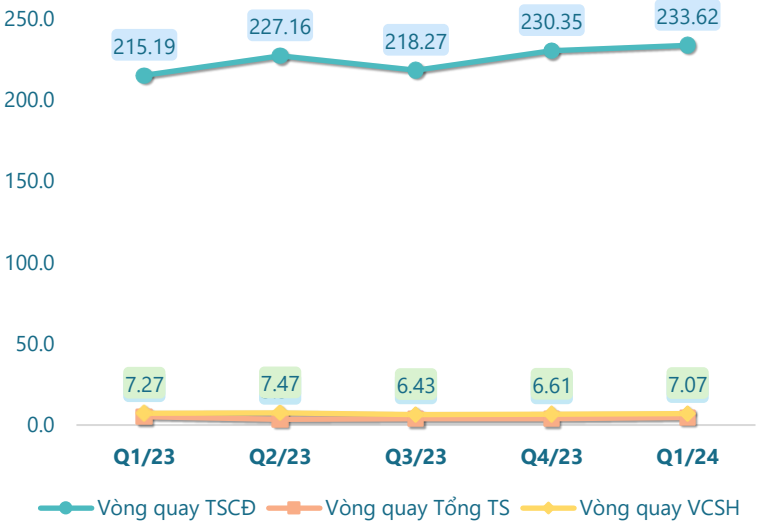
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



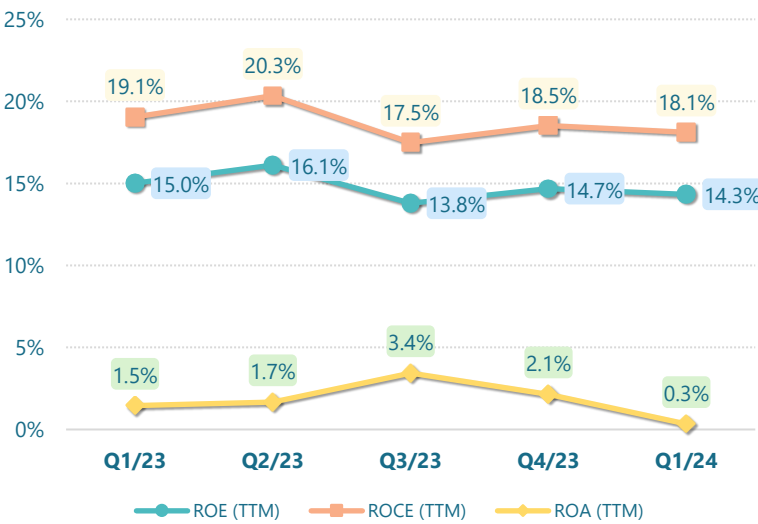
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



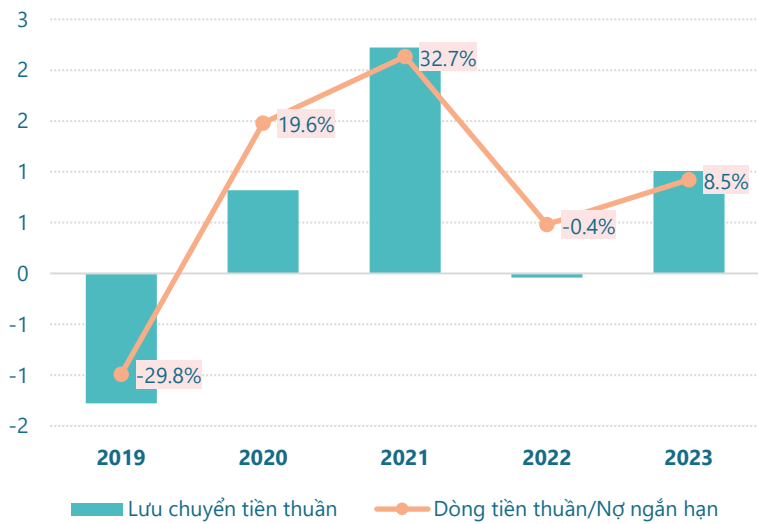
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



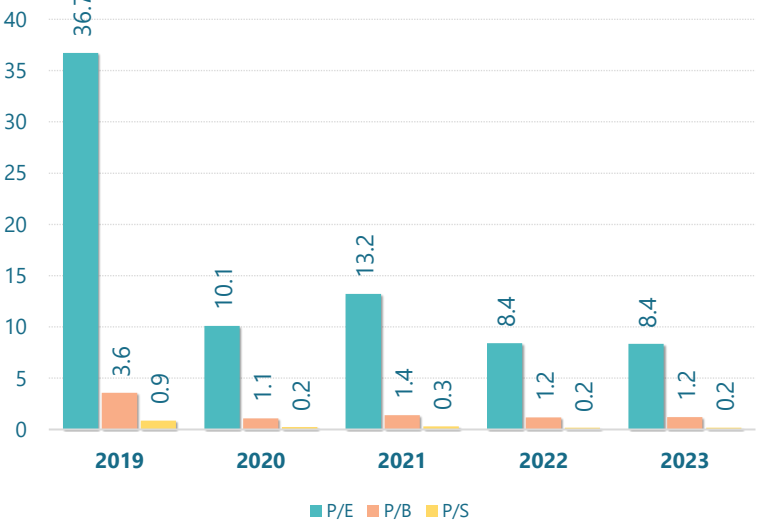
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)